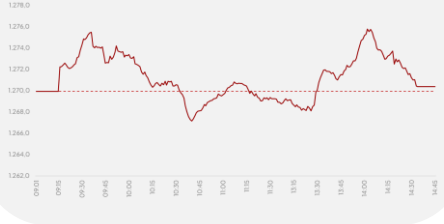
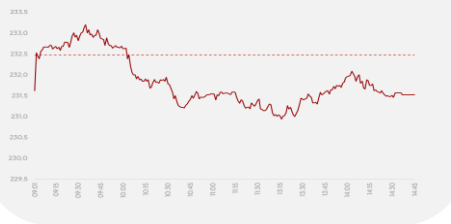


# LẤY LẠI SẮC XANH

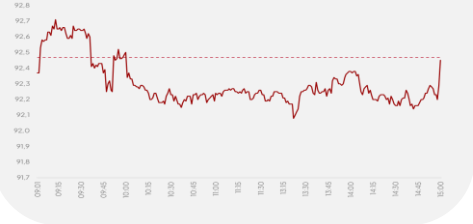
**VN-Index**  
 1D **2,05** **1.271,98**  
 YTD **142,05** **0,16%**  
 GTGD (tỷ đồng) **15,729**  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(118,21)**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.240.246**



**HNX-Index**  
 1D **(0,95)** **231,52**  
 YTD **0,48** **0,21%**  
 GTGD (tỷ đồng) **1.440**  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(113,05)**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **324.373**



**Upcom-Index**  
 1D **(0,02)** **92,45**  
 YTD **5,41** **(0,02%)**  
 GTGD (tỷ đồng) **540,8**  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **4,05**  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **1.426.306**



**5** 176 79 179 **6**

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,05 điểm (+0,16%) lên mức 1.271,98 điểm; HNX-Index giảm 0,95 điểm (-0,41%) về mức 231,52 điểm; Upcom giảm 0,02 điểm (-0,02%) về mức 92,45 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 678,7 triệu cổ phiếu, tương đương 15.729 tỷ VND, tăng 25,09% so với phiên hôm trước và giảm 14,08% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 118 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu MWG, BMP, STB,... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu TCB, HPG, LPB...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường lấy lại sắc xanh nhưng không quá ấn tượng. Dòng tiền có phần được cải thiện hơn cho thấy lực cầu rất tích cực tham gia vào thị trường khi chỉ số rơi xuống dưới mức tham chiếu nhưng tâm lý thận trọng vẫn bao trùm phiên giao dịch khi nước ngoài vẫn duy trì lực bán ròng. Chúng tôi cho rằng, thị trường sẽ tiếp tục thu hẹp đà giảm và tạo vùng cân bằng trong các phiên tới. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi trong thị trường phục hồi, kiên nhẫn tìm điểm mua đẹp cho các ngành dự kiến hồi phục cuối năm 2024

**Về kỹ thuật,** mốc MA100 ngày tiếp tục hỗ trợ chỉ số VN-Index. Chỉ số kết phiên quay về vùng 1.270 - 1.275 điểm, tuy vậy, do vẫn nằm dưới MA20 ngày dẫn đến xu hướng tăng ngắn hạn tiếp tục suy yếu

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
TCB	138,76	24.400	1,04
HPG	136,64	26.950	2,08
LPB	83,44	33.300	4,88
VNM	57,30	68.200	1,64
HAH	36,96	41.450	2,60

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MWG	121,01	65.200	-1,66
BMP	64,87	121.600	6,95
STB	63,44	33.700	-0,30
FPT	53,82	133.800	-0,22
VPB	37,85	20.100	0,50

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	49,60	Quan sát
MFI	50,91	Mua
MA10	1.282,85	Quan sát
MA20	1.272,08	Quan sát
MA50	1.259,92	Mua
MA100	1.266,22	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

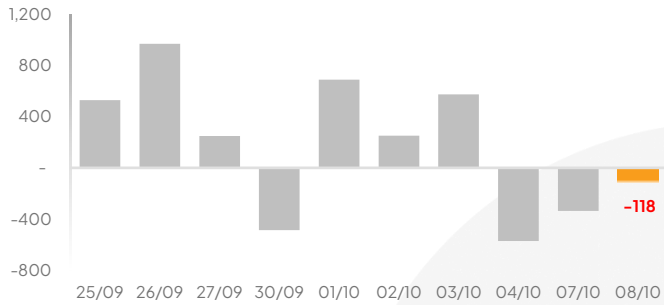
VN-Index tăng 2,05 điểm (+0,16%) lên mức 1.271,98 điểm; HNX-Index giảm 0,95 điểm (-0,41%) về mức 231,52 điểm; Upcom giảm 0,02 điểm (-0,02%) về mức 92,45 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 678,7 triệu cổ phiếu, tương đương 15.729 tỷ VND, tăng 25,09% so với phiên hôm trước và giảm 14,08% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, LPB (+4,88%); HPG (+2,08%); TCB (+1,04%) là những mã có tác động tích cực nhất.

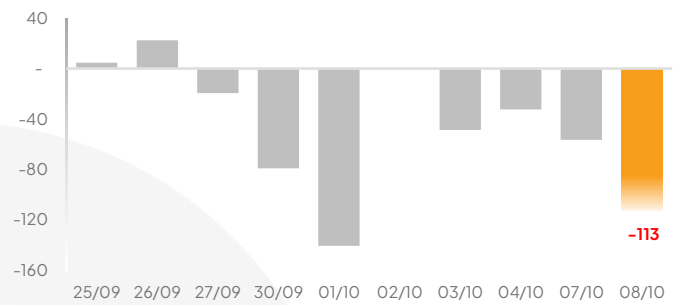
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

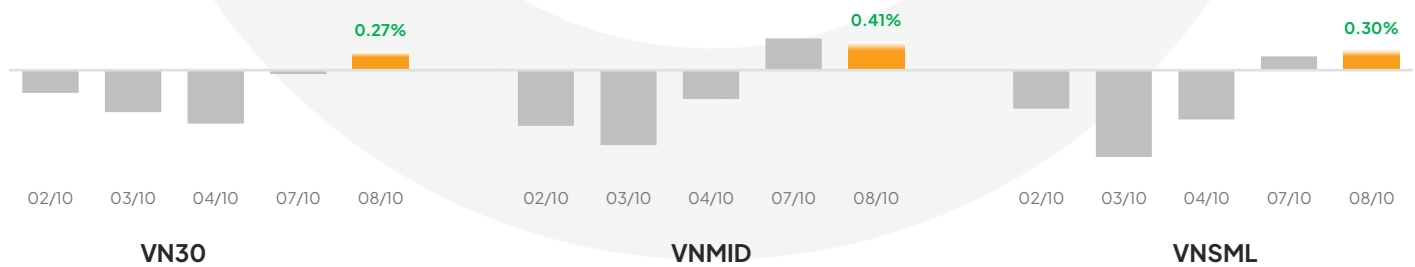


**Khối ngoại bán ròng 118 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VPB, theo sau là cổ phiếu MWG, BMP, STB, FPT... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu TCB, theo sau là các cổ phiếu HPG, LPB, VNM, HAH, ...

**Chỉ số VN-Index lấy lại sắc xanh khi ghi nhận kết phiên tăng nhẹ lên mức 1.271,98 điểm.** Lực bán áp đảo xuyên suốt phiên kim hãm đà tăng của chỉ số. Ở hướng ngược lại, lực cầu dù rất tích cực tham gia vào thị trường khi chỉ số rơi xuống dưới mức tham chiếu nhưng không đủ hấp dẫn khi nước ngoài vẫn duy trì lực bán ròng đều qua các phiên. Tâm lý thận trọng đã không thu hút dòng tiền tham gia trải đều trên toàn thị trường. Điểm tích cực là thanh khoản gia tăng vào phiên chiều khi dòng tiền gia tăng vào nhóm cổ phiếu Ngành Tài nguyên cơ bản đã đẩy khối lượng về ngang mức trung bình 20 ngày. **Về kỹ thuật**, mốc MA100 ngày tiếp tục hỗ trợ kim hãm đà rơi. Chỉ số VN-Index kết phiên quay về vùng 1.270 - 1.275 điểm, tuy vậy, do vẫn nằm dưới MA20 ngày dẫn đến xu hướng tăng ngắn hạn bị tiếp tục bị suy yếu. Mốc 1.275 điểm sẽ tiếp tục tạo áp lực lên chỉ số trong khi vùng hỗ trợ 1.265 - 1.270 có khả năng suy yếu khi chỉ số MACD phát tín hiệu đảo chiều. Chúng tôi cho rằng, thị trường sẽ tiếp tục biến động trong các phiên tới. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi khi thị trường hồi phục hoặc bắt đáy, đồng thời kiên nhẫn tìm điểm mua cho những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2024.

Một phiên tăng điểm nhẹ đối với các chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



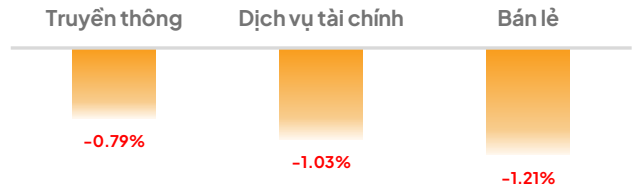
Ngành Tài nguyên cơ bản tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Bán lẻ suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Tài nguyên Cơ bản duy trì đà tăng và bứt phá trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu HPG (+0,85 điểm). Theo sau là Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Thực phẩm và đồ uống bất ngờ tăng mạnh trong phiên hôm nay dưới sự dẫn dắt của cổ phiếu VNM (+0,56 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Bán lẻ là ngành có ít tác động tích cực lên chỉ số VN-Index, chịu áp lực bởi cổ phiếu MWG (-0,39 điểm), tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Dịch vụ và Tài chính chịu áp lực bởi cổ phiếu SSI (-0,10 điểm). Trong phiên hôm nay, Ngành Ngân hàng tiếp tục không ghi nhận nhiều thay đổi (0,11%) nhưng có cổ phiếu LPB (+0,96 điểm) là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index.

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Ngành dệt may Bangladesh đứng trước thay đổi lớn**

Nhu cầu tuyển dụng bình đẳng giữa nam và nữ trong ngành dệt may Bangladesh đặt ra nhiều thách thức cho các nhà máy. Ngành công nghiệp dệt may, vốn do phụ nữ chiếm ưu thế tại Bangladesh, đang dần thay đổi khi các chủ nhà máy chấp nhận tuyển dụng bình đẳng giữa nam và nữ. Quyết định này không chỉ nhằm đối phó với tình trạng thất nghiệp gia tăng, mà còn đáp ứng yêu cầu từ phía công nhân.

Đây là một trong 18 yêu cầu mà người lao động đưa ra, bao gồm cả việc thiết lập cơ cấu lương mới để tăng thu nhập và giúp họ đối phó với lạm phát. Những yêu cầu này đã được các chủ nhà máy chấp nhận vào cuối tháng 9, sau một tháng biểu tình. Yêu cầu về cơ hội việc làm bình đẳng chủ yếu xuất phát từ các công nhân nam. Tại quốc gia với 171,2 triệu dân, tình trạng thất nghiệp ngày càng nghiêm trọng, có 2,64 triệu người không có việc làm tính đến tháng 6, theo số liệu từ Cục Thống kê Bangladesh.

Ông Syed Nazrul Islam, Phó Chủ tịch Hiệp hội Các nhà sản xuất và Xuất khẩu hàng may mặc Bangladesh (BGMEA), giải thích rằng ngành dệt may toàn cầu chủ yếu tuyển dụng phụ nữ vì có khả năng xử lý tốt các công việc thời trang tinh tế. Trong khi đó, nam giới được cho là phù hợp với các công việc nặng nhọc hơn như là ủi. Ngành dệt may đã góp phần nâng cao vị thế của phụ nữ trong xã hội Bangladesh. Tuy nhiên, tỉ lệ lao động nữ trong ngành đã giảm xuống còn khoảng 57%, so với mức khoảng 80% vào những năm 1990, theo báo cáo của tổ chức Mapped in Bangladesh.

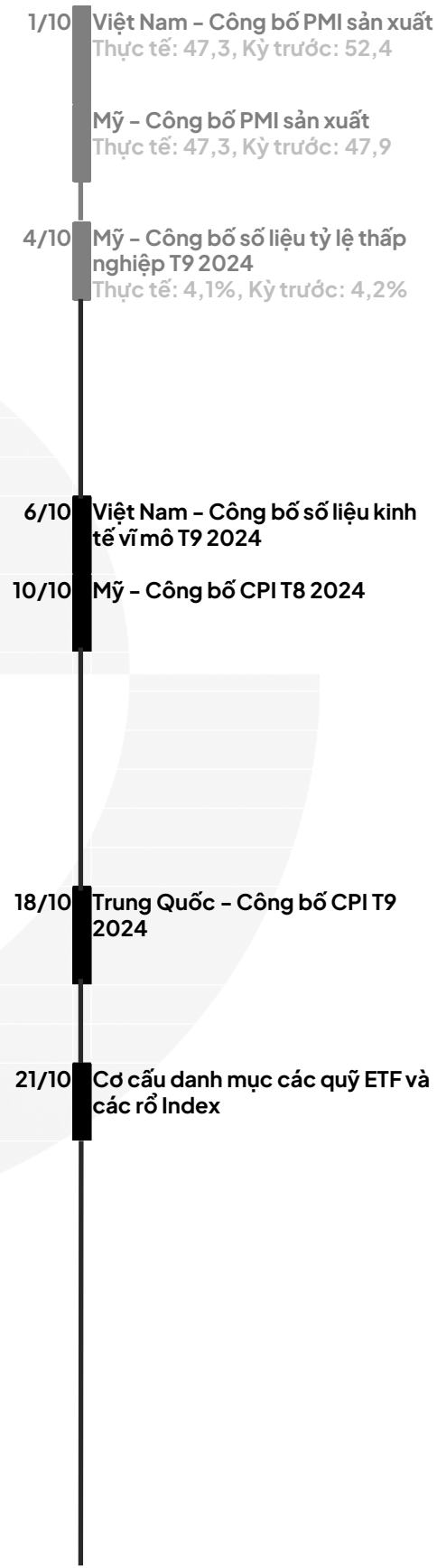
Dữ liệu từ Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và các dữ liệu khác cho thấy ở những quốc gia sản xuất quần áo khác như Trung Quốc, Campuchia, Việt Nam, Pakistan và Ấn Độ, phụ nữ vẫn chiếm ưu thế trong lực lượng lao động dệt may. Phụ nữ chiếm hơn 80% lao động tại Campuchia, 79% tại Việt Nam và 70% tại Ấn Độ.

Ông Khondaker Golam Moazzem, Giám đốc nghiên cứu tại Trung tâm Đối thoại Chính sách (CPD) ở Dhaka, cảnh báo việc tuyển dụng bình đẳng có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Ông cho rằng ngành dệt may cạnh tranh cao đến mức các doanh nghiệp không thể mạo hiểm tuyển dụng bình đẳng giữa nam và nữ do rủi ro về năng suất. Chủ nhà máy thường không muốn tuyển dụng lao động nam vì họ là những người dẫn đầu các cuộc biểu tình lao động. "Công nhân nam thường bị sách nhiễu nhiều hơn khi có phong trào lao động, bao gồm cả việc bị cảnh sát điều tra và đưa vào danh sách đen, khiến họ không thể tiếp tục làm việc trong ngành", bà nói.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**BCM:** Tổng Giám đốc Công ty CP Becamex Bình Định Nguyễn Văn Lăng cho biết, hiện có 5 dự án của các DN nước ngoài đã và đang triển khai tại Khu công nghiệp - Đô thị dịch vụ Becamex VSIP Bình Định (Khu kinh tế Nhơn Hội). Cụ thể, dự án nhà máy sản xuất chế tạo tấm phim/decan trang trí và lá dập nóng, công suất 15 triệu m<sup>2</sup> sản phẩm/năm - Công ty TNHH Kurz Việt Nam thuộc Tập đoàn Kurz (CHLB Đức) đã hoàn thành và đi vào sản xuất. Các dự án đang triển khai gồm:

- Dự án nhà máy sản xuất phụ tùng và bộ phận hỗ trợ cho xe ô tô, xe có động cơ khác với tổng công suất 11.000 kg/năm - Công ty TNHH Hanshin Metal Vina (Hàn Quốc).
- Dự án nhà máy sản xuất nội thất xuất khẩu, công suất 40.000 m<sup>3</sup>/năm - Công ty TNHH nội thất Elite Star Việt Nam (Hong Kong, Trung Quốc).
- Dự án sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm rạ và vật liệu tết bện, sản xuất 108 nghìn m<sup>3</sup> phôi gỗ tinh/năm; 12.000 tấn sản phẩm từ phôi kim loại/năm; 4.000 tấn sản phẩm nệm, mút xốp/năm; 10 triệu m<sup>2</sup> các loại vải/năm; 540 nghìn sản phẩm nhựa giả mây/năm - Công ty TNHH WGR Industries (Hà Lan).
- Dự án sản xuất cà phê hòa tan sấy lạnh, công suất 5.400 tấn sản phẩm/năm - Công ty TNHH Indus Coffee Việt Nam (Singapro). Tổng diện tích đất mà DN thuê để thực hiện các dự án trên là 60 ha; tổng vốn DN đăng ký đầu tư 161,1 triệu USD.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>DBC</b>	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
2	<b>DCM</b>	Theo dõi	37,9-38,8			41.700	36.300			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>FPT</b>	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			11,5%
2	<b>FRT</b>	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,7%
3	<b>VGT</b>	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,0%
4	<b>QNS</b>	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,3%
5	<b>GMD</b>	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-3,7%
6	<b>SAB</b>	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-2,1%
7	<b>VHM</b>	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			-3,0%
8	<b>GAS</b>	Nắm giữ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600			0,0%
9	<b>PAN</b>	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			3,7%
10	<b>PVD</b>	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			2,7%
11	<b>HAH</b>	Nắm giữ	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100			2,3%
12	<b>HSG</b>	Nắm giữ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700			2,2%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
26	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
27	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
28	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
29	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
30	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
31	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
32	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
33	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%



## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
34	<b>DGW</b>	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
35	<b>DXG</b>	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
36	<b>MWG</b>	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
37	<b>POW</b>	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
38	<b>DGC</b>	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
39	<b>BCM</b>	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
40	<b>PNJ</b>	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.